

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phê duyệt chỉ tiêu biên chế sự nghiệp công lập năm 2019**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**  
**KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP;

Thực hiện Công văn số 6048/BNV-TCBC ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nội vụ về việc thẩm định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2019 của tỉnh;

Xét Tờ trình số 08/TTr-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 14/BC-HĐND-PC ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua tổng chỉ tiêu biên chế sự nghiệp công lập của tỉnh Bình Phước năm 2019 là: **20.697** biên chế (có phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 03 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng QH, Văn phòng CP, Bộ Nội vụ;
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.



**Trần Tuệ Hiền**



**PHẠM LỰC GIAO BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC (SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC)  
 TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 2019**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của  
 Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)*

STT	Cơ quan, đơn vị	Số biên chế giao năm 2019
1	2	3
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>20,697</b>
<b>A</b>	<b>CẤP TỈNH</b>	<b>4,482</b>
<b>I</b>	<b>Văn phòng UBND tỉnh</b>	<b>11</b>
1.1	Trung tâm Hành chính công	11
1.2	Trung tâm Tin học - Công báo	0
<b>II</b>	<b>Sở Nội vụ</b>	<b>19</b>
1.1	Chi cục Văn thư lưu trữ	19
<b>III</b>	<b>Sở Tư pháp</b>	<b>20</b>
1.1	Trung tâm Trợ giúp pháp lý	20
1.2	TT Dịch vụ bán đấu giá tài sản	0
<b>IV</b>	<b>Sở Kế hoạch và Đầu tư</b>	<b>9</b>
1.1	TT Trợ giúp Phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa	9
<b>V</b>	<b>Sở Công Thương</b>	<b>18</b>
1.1	Trung tâm Khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp	18
<b>VI</b>	<b>Ban Quản lý Khu kinh tế</b>	<b>0</b>
1.1	Trung tâm Khai thác hạ tầng khu công nghiệp	0
<b>VII</b>	<b>Sở Giao thông Vận tải</b>	<b>16</b>
1.1	Khu Quản lý Bảo trì đường bộ	16
<b>VIII</b>	<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b>	<b>21</b>
1.1	Trung tâm CNTT và Truyền thông	21
<b>IX</b>	<b>Sở Xây dựng</b>	<b>14</b>
1.1	Chi cục giám định xây dựng	6
1.2	Trung tâm Quy hoạch xây dựng	8
<b>X</b>	<b>Sở Nông nghiệp và PTNT</b>	<b>110</b>
<b>XI</b>	<b>Sở Tài nguyên và Môi trường</b>	<b>40</b>
<b>XII</b>	<b>Sở Lao động, Thương binh và Xã hội</b>	<b>54</b>
1.1	Trung tâm Dịch vụ việc làm và Bảo trợ xã hội	36
1.2	Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục lao động xã hội	13
*	Bộ phận Quản lý nghĩa trang liệt sĩ thuộc Phòng Người có công	5



<b>XIII</b>	<b>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>	<b>102</b>
1.1	Trung tâm Văn hóa	29
1.2	Bảo tàng tỉnh	26
1.3	Thư viện tỉnh	13
1.4	Đoàn ca múa nhạc dân tộc	6
1.5	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao	24
1.6	BQL Căn cứ Bộ Chỉ huy các lực lượng vũ trang giải phóng Miền nam VN	4
<b>XIV</b>	<b>Sở Y tế</b>	<b>1008</b>
1.1	Bệnh viện YHCT tỉnh Bình Phước	85
1.2	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	680
1.3	TT Kiểm soát bệnh tật	167
1.4	TT Giám định Y khoa - Pháp y	18
1.5	TT kiểm nghiệm Dược phẩm, Mỹ phẩm	23
1.6	Chi cục Dân số - KHHGD	35
1.7	Các Trung tâm Y tế huyện, thị xã	0
<b>XV</b>	<b>Sở Giáo dục - Đào tạo</b>	<b>2714</b>
<b>XVI</b>	<b>Đài Phát Thanh và truyền hình</b>	<b>103</b>
<b>XVII</b>	<b>Quý Phát triển đất</b>	<b>11</b>
<b>XVIII</b>	<b>Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch</b>	<b>20</b>
<b>XIX</b>	<b>Vườn Quốc gia Bù Gia Mập</b>	<b>65</b>
<b>XX</b>	<b>Trường Cao đẳng nghề Bình Phước</b>	<b>56</b>
<b>XXI</b>	<b>Trung tâm Hoạt động Thanh thiếu nhi tỉnh (thuộc Tỉnh đoàn)</b>	<b>5</b>
<b>XXII</b>	<b>Trường CĐYT Bình Phước</b>	<b>66</b>
<b>B</b>	<b>CẤP HUYỆN</b>	<b>16,162</b>
1.1	Sự nghiệp Giáo dục	13,307
1.2	Sự nghiệp Y tế	2193
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	187
1.4	Sự nghiệp khác	475
<b>I</b>	<b>UBND thị xã Đồng Xoài</b>	<b>1397</b>
1.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1224
1.2	Sự nghiệp Y tế	137
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	17
1.4	Sự nghiệp khác (Kho lưu trữ, Trạm khuyến nông...)	19
<b>II</b>	<b>UBND thị xã Bình Long</b>	<b>986</b>
1.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	684
1.2	Sự nghiệp Y tế	241
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	16
1.4	Sự nghiệp khác (Kho lưu trữ, Trạm khuyến nông, GDNN-GDTX...)	45
<b>III</b>	<b>UBND thị xã Phước Long</b>	<b>1036</b>
1.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	736
1.2	Sự nghiệp Y tế	252
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	19

1.4	Sự nghiệp khác (Trạm khuyến nông, TT.GDNN-GDTX; Kho lưu trữ...)	29
<b>IV</b>	<b>UBND huyện Đông Phú</b>	<b>1587</b>
1.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1345
1.2	Sự nghiệp Y tế	170
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	16
1.4	Sự nghiệp khác (Trạm khuyến nông, TT.GDNN-GDTX; Kho lưu trữ...)	56
<b>V</b>	<b>UBND huyện Chơn Thành</b>	<b>1127</b>
1.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	894
1.2	Sự nghiệp Y tế	173
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	18
1.4	Sự nghiệp khác (Trạm khuyến nông, TT.GDNN-GDTX; Kho lưu trữ...)	42
<b>VI</b>	<b>UBND huyện Hớn Quản</b>	<b>1463</b>
1.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1269
1.2	Sự nghiệp Y tế	142
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	17
1.4	Sự nghiệp khác (Trạm khuyến nông, TT.GDNN-GDTX; Kho lưu trữ...)	35
<b>VII</b>	<b>UBND huyện Lộc Ninh</b>	<b>2,020</b>
1.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1629
1.2	Sự nghiệp Y tế	297
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	17
1.4	Sự nghiệp khác (Trạm khuyến nông, TT.GDNN-GDTX; Kho lưu trữ, các BQLRPH...)	77
<b>VIII</b>	<b>UBND huyện Bù Đốp</b>	<b>1013</b>
1.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	791
1.2	Sự nghiệp Y tế	167
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	18
1.4	Sự nghiệp khác (Trạm khuyến nông, TT.GDNN-GDTX; Kho lưu trữ...)	37
<b>IX</b>	<b>UBND huyện Bù Đăng</b>	<b>2602</b>
1.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	2176
1.2	Sự nghiệp Y tế	321
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	17
1.4	Sự nghiệp khác (Trạm Khuyến nông, Kho lưu trữ, TT.GDNN-GDTX, Ban QLRPH...)	88
<b>X</b>	<b>UBND huyện Bù Gia Mập</b>	<b>1382</b>
1.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1150
1.2	Sự nghiệp Y tế	180
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	17
1.4	Sự nghiệp khác (Trạm Khuyến nông, Kho Lưu trữ, TT.GDNN-GDTX...)	35
<b>XI</b>	<b>UBND huyện Phú Riềng</b>	<b>1549</b>
1.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1409
1.2	Sự nghiệp Y tế	113
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	15
1.4	Sự nghiệp khác (Kho Lưu trữ, Trạm Khuyến nông...)	12



C	DỰ PHÒNG	53
---	----------	----

**Ghi chú:**

- Những đơn vị sự nghiệp công lập sau 02 năm (năm 2018 và năm 2019) tỷ lệ giảm chưa đạt 5,0% thì những năm tiếp theo sẽ giảm tỷ lệ cao hơn 2,5%/năm (đảm bảo mỗi đơn vị tinh giản biên chế từ năm 2018 đến năm 2021 là 10%, tương ứng mỗi năm 2,5%).
- Ở các huyện, thị xã, thành phố thì sự nghiệp giáo dục và đào tạo giảm 1,2 % còn các sự nghiệp khác như văn hóa, y tế... vẫn thực hiện cắt giảm biên chế theo tỷ lệ 2,5%.
- Giao Sở giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm rà soát, ưu tiên bố trí biên chế cho 02 trường THPT chuyên Quang Trung và Bình Long theo quy định.
- Thực hiện Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 điều chuyển 05 biên chế viên chức từ Trung tâm Hỗ trợ thanh niên công nhân tỉnh về Trung tâm Hoạt động Thanh thiếu nhi tỉnh (thuộc Tỉnh đoàn), kể từ ngày 01/01/2019.
- Bổ sung 23 biên chế cho Nhà Thiếu nhi cấp huyện.